TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Châu Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhãn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Anh Tấn V, sinh ngày 06/02/1999, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Anh T và bà Nguyễn Thị Kim P; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đào Anh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Anh Tấn V là người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 01 năm kể từ ngày 20/6/2025 đến ngày

20/6/2026 theo Quyết định số 92a/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T (Nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long. Trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/02/2026 sau khi dự tiệc, trong người có rượu, bia, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. Bị cáo lấy xe mô tô hiệu Dream biển số 65F2-0574 của ông Đào Anh T (là cha ruột bị cáo), điều khiển xe đi đến khu vực cầu L thuộc địa phận xã N, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy loại Methamphetamine của một người nam thanh niên tên B (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 150.000 đồng. Bị cáo mang ma túy vừa mua được về căn Chòi lá trong khu vườn của cụ Đào Văn B1 (là ông nội bị cáo), địa chỉ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng. Bị cáo đặt ma túy vào bộ dụng cụ do bị cáo tự chế (gồm: vỏ bình là vỏ thủy tinh trong suốt của bóng đèn cà na đã tháo đuôi đèn, ống hút là loại ống hút nhựa được cắm vào vỏ bình) và dùng bật lửa đốt vỏ bình có chứa ma túy lên để hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, do bộ D bị bể nên bị cáo vứt bỏ xuống mương nước trong khu vườn của cụ B1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/02/2026, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc bị cáo có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã T mời bị cáo làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của bị cáo (test nhanh bằng que thử), kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Lực lượng Công an tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo và niêm phong mẫu vật để phục vụ công tác giám định, đồng thời tổ chức truy tìm bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo tự chế, nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận giám định số 271/KL-KTHS-KV1 ngày 24/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: "Mẫu nước tiểu bên trong chai nhựa ghi thu của Đào Anh Tấn V được niêm phong gửi đi giám định có tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine". Sau giám định, mẫu nước tiểu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, nên không hoàn lại mẫu.

Trong quá trình điều tra, truy tố:

- Bị cáo V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

- Đối tượng tên B, do bị cáo khai không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không có cơ sở xác minh xử lý đối tượng.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 65F2-0574 là tài sản do ông T mua lại xe cũ bằng giấy tay cách đây khoảng 30 năm, chưa sang tên chủ sở hữu. Ông T không biết bị cáo lấy xe đi mua ma túy. Hiện ông T đã bán xe cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V

không thu hồi được để xử lý. Trong vụ án, ông T không bị thiệt hại nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSKV2 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đào Anh Tấn V về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo V trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy không chỉ đối với sức khỏe của con người mà còn gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội; ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái và nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối hận hành vi của bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Anh Tấn V phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo V trình bày: Đồng ý với tội danh cáo trạng đã truy tố, thống nhất mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận hành vi phạm tội đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cải sửa bản thân trở thành công dân hữu ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T, không ai có ý kiến khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T đã được triệu tập xét xử hợp lệ, vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố ông T đã có lời khai đầy đủ, không bị thiệt hại, không yêu cầu giải quyết nên không gây trở ngại cho việc giải quyết, xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

[5] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo V tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với phiếu kết quả xét nghiệm và bản ảnh kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, biên bản thu mẫu nước tiểu và niêm phong mẫu nước tiểu phục vụ giám định, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma tuý, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/02/2026, đang trong thời hạn 01 năm quản lý sau cai nghiện ma tuý kể từ ngày 20/6/2025 đến ngày 20/6/2026 theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại căn Chòi lá trong khu vườn của cụ Đào Văn B1, địa chỉ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm vào tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về hướng xử lý trách nhiệm hình sự:

[8] Xét bị cáo là thành niên có sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, nhận thức được ma túy là một loại tệ nạn, bị xã hội mạnh mẽ lên án; và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, cải sửa bản thân, tích cực điều trị cai nghiện ma túy, xây dựng lối sống lành mạnh, tham gia lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội. Trái lại, chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu sai trái của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật hình sự quy định bảo vệ nghiêm ngặt mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người, sự phát triển bình thường của giống nòi, là tiền đề dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đi ngược lại chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; hoạt động tích cực của nhân dân ra sức lao động xây dựng quê hương, đất nước văn minh, giàu đẹp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách công minh theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, để đáp ứng yêu cầu của xã hội trong việc đấu tranh, phòng, chống có hiệu quả đối với các loại tội phạm về ma túy hiện đang diễn biến vô cùng phức tạp, nhất là tội sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng về số lượng, người phạm tội chủ yếu là thanh niên (lực lượng lao động của xã hội), mà hành vi của bị cáo trong vụ án là một điển hình. Vì vậy, mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng không thể áp quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, mà chỉ được áp dụng để quyết định giảm hình phạt cho bị cáo. Như đã phân tích, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo về trách nhiệm hình sự: Xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Anh Tấn V phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Anh Tấn V 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Đào Anh Tấn V chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Anh Tấn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Vụ án được xét xử công khai. Có mặt bị cáo Đào Anh Tấn V; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Anh T. Báo cho bị cáo V biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Báo cho ông T biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CQĐT + VP Công an tỉnh Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- BC + NLQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.